

Điền vào phiếu

Nghĩa tiếng Anh	Nghĩa tiếng Việt
Ví dụ: Bee	Con ong
1. Bird	
2. Duck	
3. Mouse	
4. Frog	
5. Hippo	
6. Horse	
7. Cow	
8. Pig	
9. Chicken	
10. Rooster	
11. Goat	
12. Hen	
13. Donkey	
14. Sheep	
15. Zebra	
16. Deer	